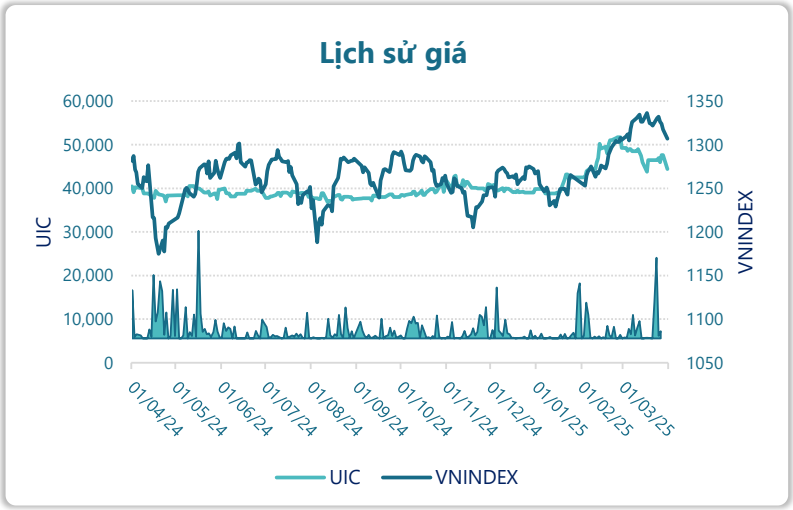
FireAnt

CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO (HSX: UIC)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**44,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	51,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	36,800
SL cổ phiếu LH	8,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,580
% sở hữu nước ngoài	9.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	355
P/E	5.4
EPS	8,208

DT thuần

Q1/25

736

tỷ VNĐ

QoQ: ▼100| -12.0%

YoY: ▲ 109| 17.4%

LN sau thuế

Q1/25

18.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.20| -1.2%

YoY: ▲ 8.30| 78.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.5%

DT thuần

2024

2,967

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 517| 21.1%

LN sau thuế

2024

57.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.70| 18.0%

ROE

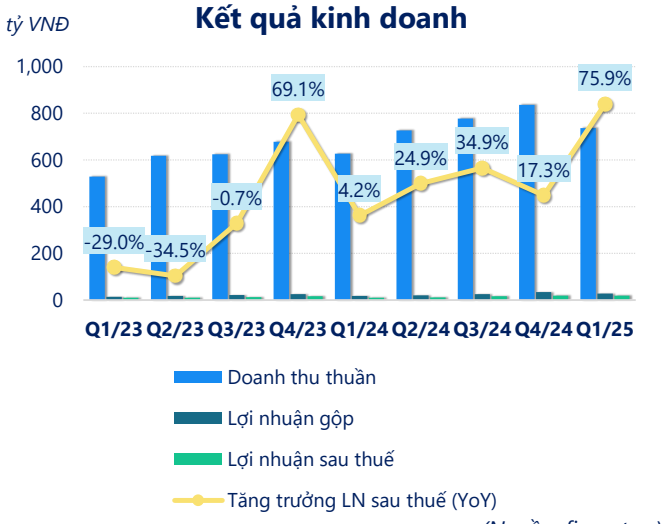
2024

13.2%

+/- YoY: ▲ 0.5%

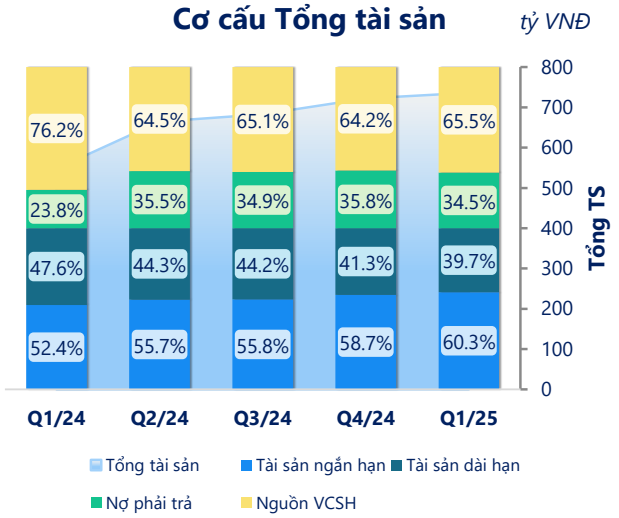
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



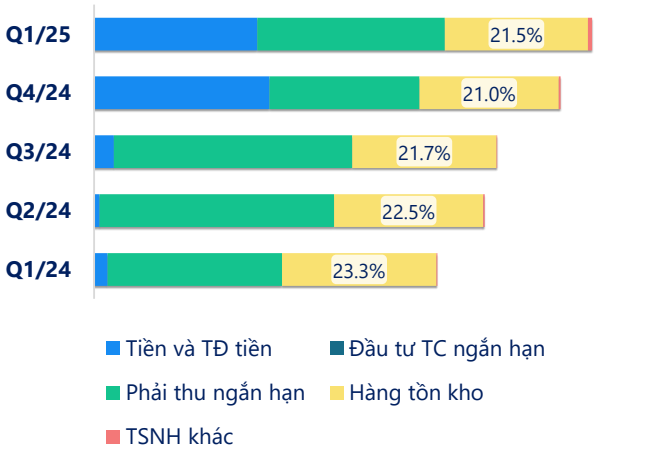
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



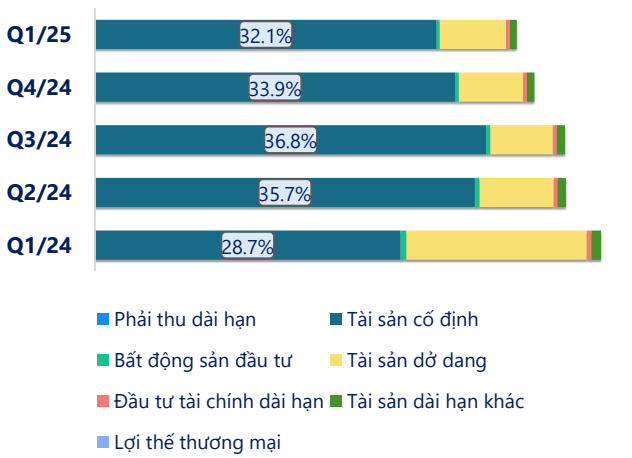
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



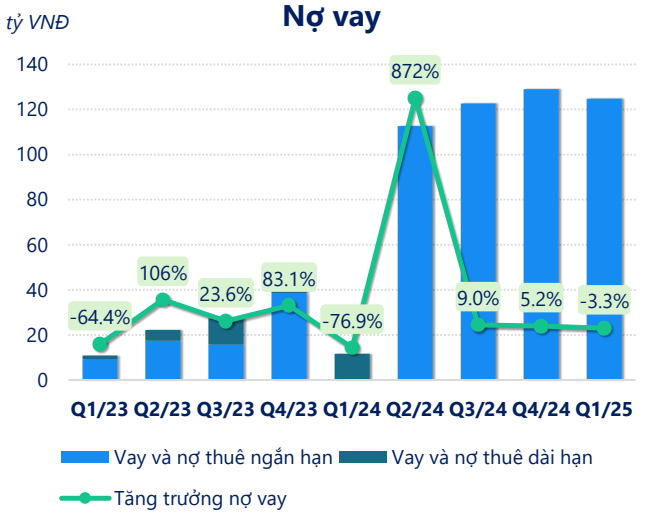
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



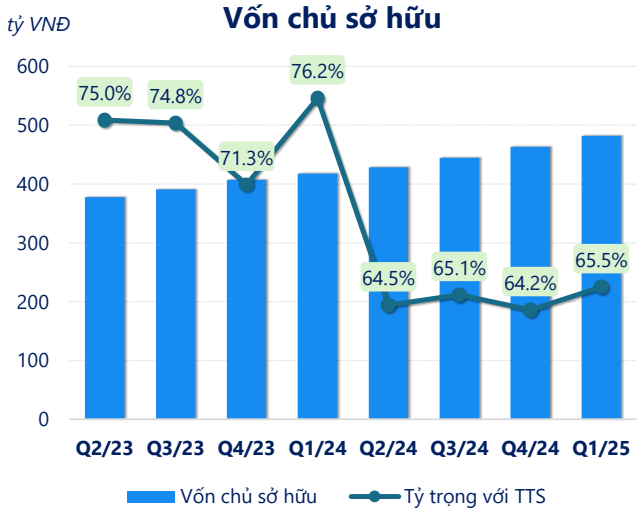
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



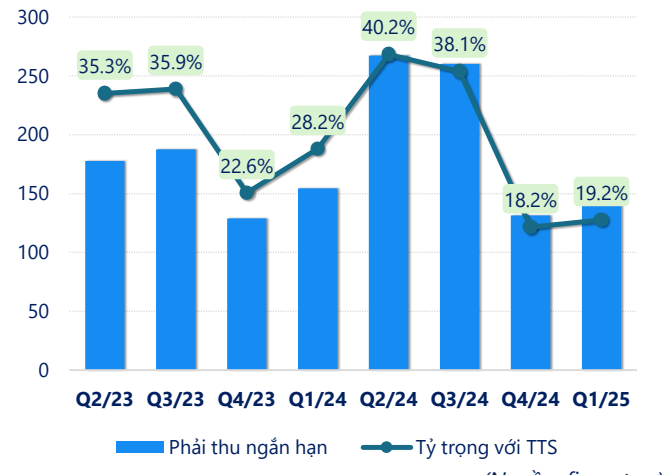
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



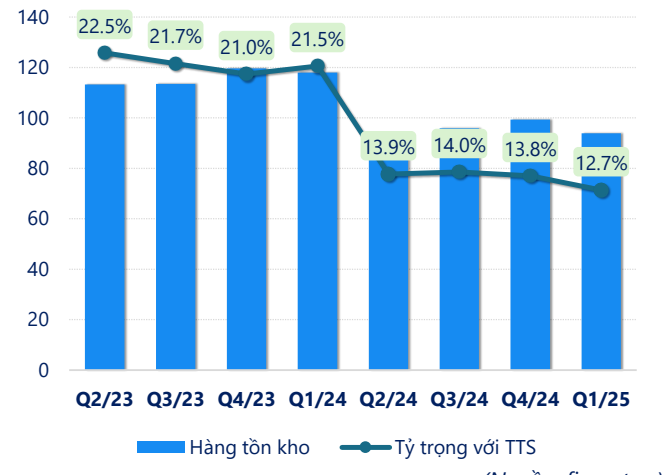
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



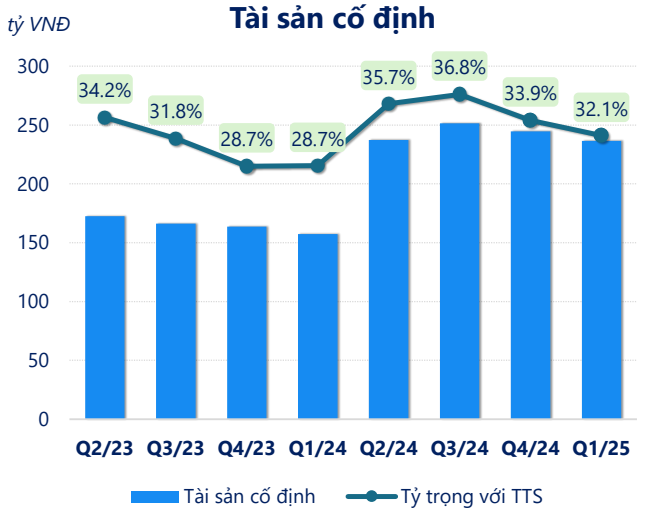
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



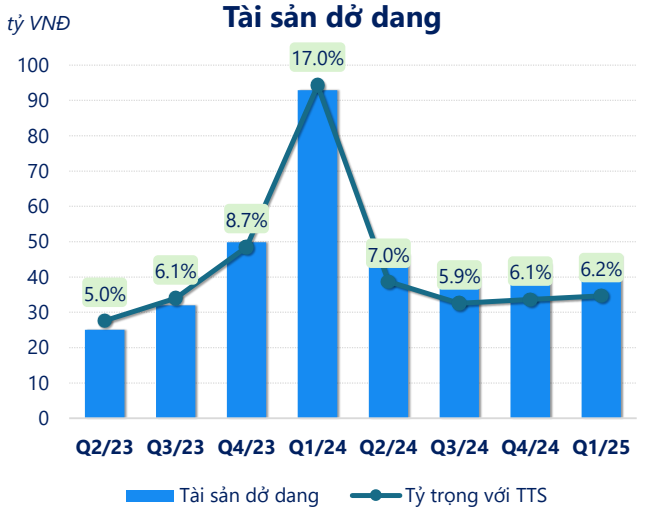
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



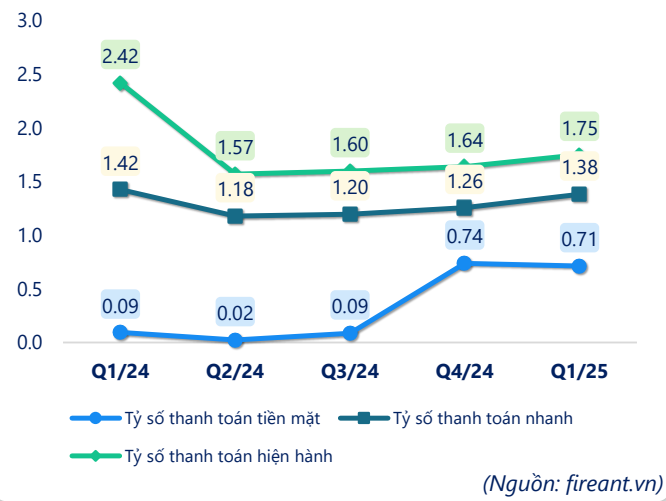
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



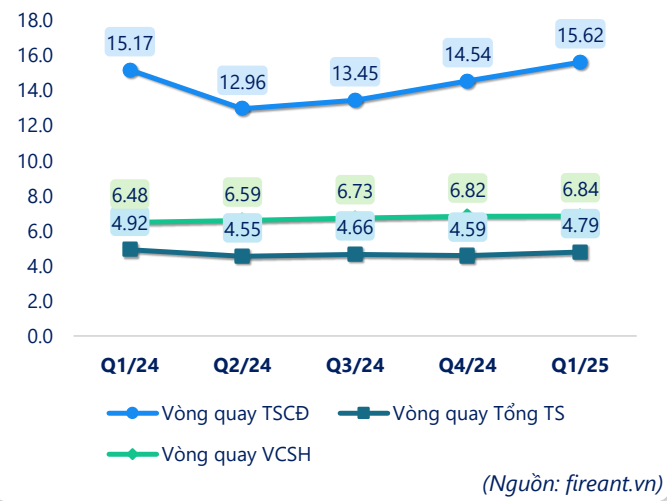
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**548**	**664**	**683**	**722**	**736**
Tài sản ngắn hạn	**287**	**370**	**381**	**424**	**444**
Tiền và tương đương tiền	11.1	5.53	20.4	190	181
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	25.0
Phải thu ngắn hạn	155	267	260	132	141
Hàng tồn kho	118	92.2	95.9	99.3	93.9
Tài sản ngắn hạn khác	3.49	5.13	4.67	2.30	3.50
Tài sản dài hạn	**261**	**294**	**302**	**298**	**292**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	157	237	251	244	236
Bất động sản đầu tư	3.07	2.85	2.63	2.41	2.20
Tài sản dở dang	92.9	46.3	40.0	43.7	45.9
Đầu tư tài chính dài hạn	2.51	2.56	2.64	2.64	2.64
Tài sản dài hạn khác	4.87	5.19	5.33	5.14	4.80
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**130**	**236**	**239**	**258**	**254**
Nợ ngắn hạn	**119**	**236**	**239**	**258**	**254**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	113	123	129	125
Phải trả người bán ngắn hạn	101	105	91.9	107	106
Nợ dài hạn	11.7	0.11	0.11	0.11	0.11
Vay và nợ thuê dài hạn	11.6	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**418**	**428**	**444**	**463**	**482**
Vốn chủ sở hữu	**418**	**428**	**444**	**463**	**482**
Vốn điều lệ	80.0	80.0	80.0	80.0	80.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)